TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Bản án số:**74**/2017/HNGĐ-ST*
Ngày 30/10/2017
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Phước Lộc
2. Ông Dương Tấn Đấu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ***Ông Lê Thanh Toàn*** *– Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: ***Không tham gia phiên tòa***

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2017/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2017, về việc: "***Xin ly hôn*** " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 19/10/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1991

- Bị đơn: Chị Từ Thị Lệ Th, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: khu phố 1, thị trấn DĐ, huyện PQ, tỉnh KG. (nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 02 tháng 10 năm 2017, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn anh Lâm Văn T trình bày:

Tôi và Từ Thị Lệ Th tự tìm hiểu thương yêu nhau từ năm 2010, đến năm 2016 làm đám cưới, chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống chúng tôi chưa có với nhau.

Vợ chồng chưa tạo dựng được tài sản chung với nhau, trong cuộc sống hằng ngày, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau trong cuộc sống.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: xin ly hôn với Từ Thị Lệ Th

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyêt

*** Bị đơn chị Từ Thị Lệ Th có ý kiến:** Về hôn nhân, con chung, tài sản và công nợ, anh Tài trình bày là đúng, tôi không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lâm Văn T, bị đơn chị Từ Thị Lệ Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th tự nguyện chung sống như vợ chồng vào năm 2016, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống như vợ chồng là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quá trình chung sống không có con, tài sản chung không có, nay cả hai đều yêu cầu ly hôn. Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th là vợ chồng.

Về con chung: Anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về tài sản và công nợ chung: Anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th xác nhận, không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: anh Lâm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 35; 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th xác nhận không có, Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về tài sản và công nợ chung: Anh Lâm Văn T và chị Từ Thị Lệ Th xác nhận không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, theo lai thu số 0006249, ngày 05/10/2017. Nay chuyển thành án phí, anh T không phải nộp thêm.

Chị Từ Thị Lệ Th không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh T, chị Th vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu